

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày: 21-9-2021

“Về việc tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thông và bà Đặng Thị Bích Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn:

2.1/ Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 16, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2/ Bà Phan Thị Kh, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn 18, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày: Tôi với chị Trần Thị Ph, bà Phan Thị Kh không có mối quan hệ và không có mâu thuẫn gì. Vào ngày 04 tháng 11 năm 2016, tôi có cho chị Trần Thị Ph, bà Phan Thị Kh vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và hẹn đến ngày 12/11/2016 sẽ trả. Về lãi suất hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói và không ghi trong giấy vay tiền. Về lãi suất, do thời gian lâu nên tôi không nhớ nhưng hai bên thỏa thuận là khoảng 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Giấy vay tiền do chị Trần Thị Ph viết còn chữ ký và chữ viết tại mục người vay tiền là do chị Ph và bà Kh ký và viết ra. Đến hạn trả nợ mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu chị Trần Thị Ph, bà Phan Thị Kh trả nợ nhưng chị Ph và bà Kh vẫn không trả số tiền trên cho tôi. Vì

vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Ph, bà Phan Thị Kh phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm tạm tính từ ngày 04/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

* *Quá trình tố tụng bị đơn chị Trần Thị Ph trình bày:* Tôi với bà Phan Thị Kh là mẹ con. Vào ngày 04 tháng 11 năm 2016, tôi và bà Phan Thị Kh vay bà Nguyễn Thị A số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Về lãi suất hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói và không ghi trong giấy vay tiền. Cụ thể: Tôi đã trả tiền lãi cho bà A theo lãi suất là 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Giấy vay tiền do tôi viết còn chữ ký và chữ viết tại mục người vay tiền là do tôi và mẹ tôi ký và viết ra. Theo giấy vay tiền đến ngày 12/11/2016 tôi phải có trách nhiệm trả cho bà A như hai bên đã thỏa thuận nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm ăn thua lỗ nên chưa trả tiền cho bà A được. Thời gian sau ngày 12/11/2016 tôi đã trả đầy đủ số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị A. Tuy nhiên, do tin tưởng nên tôi không yêu cầu bà Nguyễn Thị A hủy giấy vay tiền đề ngày 04 tháng 11 năm 2016. Hiện nay tôi không có giấy tờ hay tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc tôi đã trả tiền gốc và tiền lãi cho bà A.

Bà Nguyễn Thị A làm đơn khởi kiện để yêu cầu tôi và mẹ tôi phải trả số tiền vay gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi. Tôi không đồng ý vì tôi và mẹ tôi đã trả xong nợ cho bà A với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, trong đó tiền vay gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 20.000.000 đồng.

* *Đối với bị đơn bà Phan Thị Kh:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập các đương sự đến Tòa án lập bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bà Phan Thị Kh không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A và bị đơn chị Trần Thị Ph chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn bà Phan Thị Kh vắng mặt là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 288, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền

vay 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo mức lãi suất 10%/năm. Cụ thể, buộc bị đơn phải trả tiền lãi cho nguyên đơn như sau: Từ ngày 04/11/2016 đến ngày 21/9/2021 = 50.000.000 đồng x 1.782 ngày : 365 x 10% = 24.410.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A (gọi tắt là nguyên đơn), Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Trần Thị Ph, bà Phan Thị Kh cư trú tại thôn 16 và thôn 18, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A yêu cầu bị đơn chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh, Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn thừa nhận ngày 04/11/2016, chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh có vay của bà Nguyễn Thị A số tiền 50.000.000 đồng. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh vay 50.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị A là có thật, được các bên thừa nhận và thể hiện qua hợp đồng vay tiền đề ngày 04/11/2016.

Xét thấy hợp đồng vay được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái với đạo đức, xã hội. Tuy nhiên, đến thời hạn bị đơn chưa trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có cơ sở pháp lý. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị A.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Ph cho rằng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh phải có nghĩa vụ trả 50.000.000 đồng là không có căn cứ vì quá trình vay chị Trần Thị Ph đã trả nợ

cho bà Nguyễn Thị A tổng số tiền là 70.000.000 đồng, trong đó tiền vay gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 20.000.000 đồng.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, ngày 08/5/2021, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 08/2021/QĐ-CCTLCC về việc yêu cầu chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Do đó, ý kiến trình bày của bị đơn không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Tại giấy vay tiền đề ngày 04/11/2016 các bên không thỏa thuận về tiền lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 04/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm đối với khoản tiền vay 50.000.000 đồng. Xét thấy việc yêu cầu của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh phải trả tiền lãi cho nguyên đơn theo lãi suất quá hạn được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”*. Theo đó, tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm. Cụ thể, buộc bị đơn phải trả tiền lãi cho nguyên đơn như sau: Từ ngày 04/11/2016 đến ngày 21/9/2021 = 50.000.000 đồng x 1.782 ngày : 365 x 10% = 24.410.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị A tổng số tiền 74.410.000 đồng, trong đó tiền vay gốc: 50.000.000 đồng và tiền lãi 24.410.000 đồng. Chia theo phần, cụ thể: Chị Trần Thị Ph phải trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 37.205.000 đồng và bà Phan Thị Kh phải trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 37.205.000 đồng.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận câu khởi kiện của nguyên đơn nên chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị A 2.362.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà An đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 60AA/2021/0005014 ngày 06/4/2021.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 70, Điều 72, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A.

1. Buộc chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị A tổng số tiền 74.410.000 đồng, trong đó tiền vay gốc: 50.000.000 đồng và tiền lãi 24.410.000 đồng. Chia theo phần, cụ thể:

Chị Trần Thị Ph phải trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 37.205.000 đồng và bà Phan Thị Kh phải trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 37.205.000 đồng.

Kể từ ngày 22/9/2021 cho đến khi thi hành án xong bản án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bị đơn chị Trần Thị Ph và bà Phan Thị Kh mỗi người phải chịu 1.860.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị A 2.362.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà An đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 60AA/2021/0005014 ngày 06/4/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

